

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0800282794

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 09 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 28 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: VC CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Đức Hỷ, Xã Cẩm Giàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0220.3789117

SốFax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ QUỲ	Việt Nam	Thị Tứ Bô Thời, Xã Việt Tiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	4.100.000.000	41,000	033176013 149	

2	BÙI ĐÌNH CHUNG	Việt Nam	Thôn Đức Hỷ, Xã Cẩm Giăng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2.000.000.000	20,000	033078000 031	
3	NGUYỄN PHÚ THẢO BIÊN	Việt Nam	Đội 1, thôn Thọ Bình, Xã Triệu Việt Vương, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2.000.000.000	20,000	033078001 014	
4	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	Việt Nam	Thị Tứ Bô Thời, Xã Việt Tiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	1.634.000.000	16,340	033176007 163	
5	NGUYỄN BÁ VINH	Việt Nam	Thôn Hỷ Duyệt, Xã Cẩm Giăng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	133.000.000	1,330	030062000 636	
6	BÙI THỊ LÝ	Việt Nam	Số nhà 192, đường Ngô Quyền, Khu 1, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	133.000.000	1,330	034186011 437	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **LÝ VĂN CAM**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *20/12/1969*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *033069006241*

Chức danh: *Giám đốc*

Địa chỉ liên lạc: *Khuốc Bến, Xã Đại Đồng, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**KT.TRƯỜNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Huy Cường

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 04121000434

Chứng nhận lần đầu. Ngày 18 tháng 8 năm 2010

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1308/TT-KHĐT-TĐĐT ngày 16/8/2010.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Chứng nhận: CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0800282794, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2003, đăng ký thay đổi và đăng ký lại lần thứ nhất ngày 19/5/2010, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Đại diện bởi: Ông BUI DINH CHUNG, sinh ngày: 02/8/1978, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, Chứng minh nhân dân số: 145478194, ngày cấp: 11/3/2008, nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên.

Chức danh: Giám đốc Công ty.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị tứ Bô Thới, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thị tứ Bô Thới, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH TUYNEL CÔNG SUẤT 30 TRIỆU VIÊN QTC/NĂM.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô của dự án: Sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng. Diện tích đất sử dụng: 37.621 m², trong đó:

- Diện tích đất Công ty TNHH Vinh Cường được UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện dự án Cơ sở sản xuất - kinh doanh và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 446762 ngày 31/01/2005 là 16.282,5 m².

- Diện tích đất thuê mở rộng là 21.338,5 m².



Điều 4. Tổng vốn đầu tư: 54.016.728.000 VND (Năm mươi tư tỷ, không trăm mười sáu triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Trong đó vốn góp để đầu tư xây dựng dự án là 34.016.728.000 VND (Ba mươi tư tỷ, không trăm mười sáu triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng); loại vốn bằng tiền Việt Nam; tiền do góp vốn để thực hiện dự án. Góp đủ trong năm 2011.

Điều 5. Thời hạn thực hiện dự án: 25 (hai lăm) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án: Xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 7. Các quy định khác:

- Giấy chứng nhận đầu tư này thay thế Thông báo số 30/TB-UB ngày 12/4/2004 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở sản xuất và kinh doanh của DNTN-Vinh Cường.

- Sau khi được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty TNHH Vinh Cường hoàn thiện thủ tục về đất đai, xây dựng môi trường để triển khai xây dựng dự án theo đúng tiến độ được ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà đầu tư: Triển khai dự án theo thời gian đã cam kết. Nếu sau 12 tháng mà nhà đầu tư không triển khai hoặc không có khả năng thực hiện dự án mà không có lý do chính đáng, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo tình hình UBND tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

(Nhà đầu tư đã cam kết về tính chính xác của lý do đầu tư, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư).

Điều 9. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, một bản cấp cho CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG, một bản lưu tại Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương và sao gửi các Bộ, ngành: Kế hoạch & Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Sở, ngành: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Công thương, Cục Thuế tỉnh và UBND huyện Cẩm Giàng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Hồng Văn



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

L. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH Vĩnh Cường

Giấy CNĐKKD và ĐK thuế Công ty TNHH hai thành viên trở lên số: 0800282794

do Phòng ĐKKD- Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương, cấp ĐK lại lần thứ 1, ngày 19/5/2010

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

BT 121893



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<i>Ghi chú: Kèm theo Giấy chứng nhận này có 02 trang bản công chứng.</i>	

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



301089415000255



TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 958

Tờ bản đồ số: 07

Số phát hành GCN: 85/121893

Số vào sổ cấp GCN: CT 00.14.1

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Ngày 25/8/2015. Thay thế 'giấy' chứng nhận có sẵn thế 'chấp' từ ser 'giấy' chứng nhận 85/86 955011 do UBND tỉnh cấp cho Công ty Sang giấy CN ser 85: 85/121893, CT 00.14.1 ngày 24/8/2015 thế 'chấp' tại Ngã 3 đường THCP B' Châu - Chi nhánh Hưng Yên (thị trấn B' Yên Nhân, H. Mỹ Kỳ, T. Hưng Yên) theo Kê 85/85: 000255.TC.001; q' 05, 85: 18/0K.	Stamp: HỘI TRƯỞNG THỊ T. V. PH. T. QU. S. D. Đ. T. * Đ. K. GIÁM ĐỐC NGUYỄN MẠNH KHÔI

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Trang bổ sung số: 01

Số: 1506 /HĐTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT (ĐỢT 1)

(Áp dụng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước thuê đất
ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Hải Dương V/v thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm.

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-STC ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Sở Tài chính về việc phê duyệt đơn giá khi cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê đất.

Hôm nay, ngày 12 tháng 4 năm 2012 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Do ông : Nguyễn Đình Kiêm - Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Trụ sở: Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương.

II. Bên thuê đất là: Công ty TNHH Vinh Cường

Trụ sở chính: Thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng.

Do ông: Bùi Đình Chung - Làm đại diện

Chức vụ: Giám đốc.

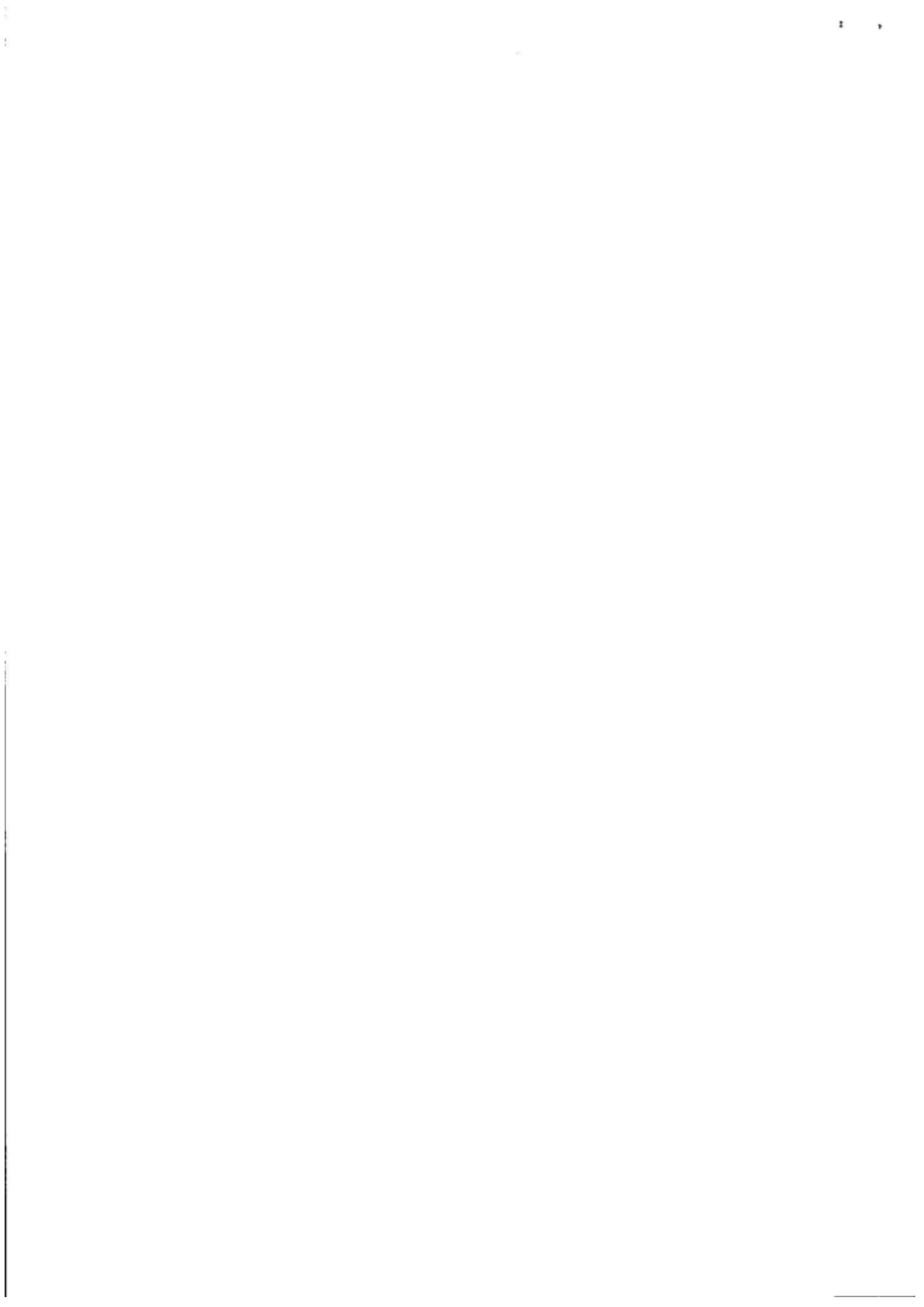
Số tài khoản: 2306201003266, tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Dương- phòng Giao dịch Cẩm Giàng.

III. Hai Bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất (đợt 1) với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất (đợt 1) thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê (đợt 1) 31.117m² (trong đó phần diện tích đất thuê mới là 15.216m², phần diện tích đất Công ty được thuê theo Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 24/6/2004 nay điều chỉnh còn 15.901m²) tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm .





2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục Bản đồ Địa chính khu đất số 07/P1-BĐĐC, tỷ lệ 1/1000 do UBND xã Cẩm Hưng, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng và Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập tháng 3 năm 2011.

3. Thời hạn thuê đất: 25 năm, kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2011 đến ngày 04/4/2036.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê đất là 12.861 đồng/m²/năm (Mười hai nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng một mét vuông một năm).

Số tiền thuê đất (đợt 1) phải trả cho diện tích đất thuê 31.117m² trong một năm là: 400.196.000. (Bốn trăm triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng một năm).

Giá thuê đất này được ổn định 05 năm, kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2011 đến ngày 30 tháng 5 năm 2016. Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hàng năm

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Nộp tại Kho bạc Nhà nước.

4. Tiền thuê đất tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2011.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định của pháp luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đất đai.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

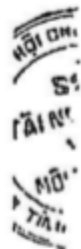
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có)

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;



4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): Không

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng thuê đất số 496/HĐ-TĐ ký giữa Công ty TNHH Vinh Cường và Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 14/01/2005 được chấm dứt và hết hiệu lực từ ngày 30/5/2011 và được thay thế bởi Hợp đồng này./.

BÊN THUÊ ĐẤT



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Chung

BÊN CHO THUÊ ĐẤT

(Ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐÌNH KIỂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐẤT
Cho Công ty TNHH Vinh Cường (Đợt 1 - phần thuê mới).

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh về việc thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuy nel công suất 30 triệu viên/năm;

Căn cứ kết quả Công ty TNHH Vinh Cường thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích đất thuê mới (*phần đất nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình, cá nhân và phần đất PNN do UBND xã Cẩm Hưng quản lý*).

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2011, tại thực địa khu đất Công ty TNHH Vinh Cường thuê tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã tiến hành buổi bàn giao đất cho Công ty TNHH Vinh Cường (*Đợt 1 - đối với diện tích thuê mới*). Thành phần gồm:

I- BÊN GIAO ĐẤT

1. Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương

Ông Lê Huy Hưng - Chức vụ: P. Trưởng phòng NVQLĐĐ;
Bà Dương Thị Thủy - Chức vụ: Chuyên viên phòng NVQLĐĐ.
Ông Phạm Đức Châu - Chức vụ: Trưởng phòng thuộc VP. ĐKQSD đất.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng

Ông Nguyễn Khắc Nghĩa - Chức vụ: P. Trưởng phòng;
Ông Phạm Minh Tuệ - Chức vụ: Chuyên viên.

3. UBND xã Cẩm Hưng

Ông Nguyễn Công Diễm - Chức vụ: Chủ tịch;
Ông Trần Bình Trọng - Chức vụ: Cán bộ Địa chính.

II- BÊN NHẬN ĐẤT: Công ty TNHH Vinh Cường

Ông Bùi Đình Chung - Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi xem xét hồ sơ đất đai chúng tôi tiến hành xác định mốc giới sử dụng đất bàn giao đất cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê là 15.216 m² (*Đợt 1 - phần diện tích thuê mới*), đồng thời kiểm tra lại theo hiện trạng Công ty đang sử dụng phần diện tích đất Công ty được thuê theo Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 24/6/2004 của UBND tỉnh, diện tích thực tế là 15.901 m² (*ranh giới cụ thể xác định theo Trích lục bản đồ được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 28/3/2011 và Sơ đồ mốc giới kèm theo Biên bản này*).

- Thời hạn sử dụng: 25 năm (*đến ngày 04/4/2036*).

Kể từ ngày 30/5/2011 Công ty TNHH Vinh Cường được phép sử dụng diện tích đất trên. Khi xây dựng Công ty phải xin cấp phép theo quy định của pháp



luật Xây dựng, đồng thời chấp hành các quy định của pháp luật Đất đai và pháp luật Bảo vệ Môi trường.

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người nghe, tất cả đều nhất trí với biên bản và ký tên dưới đây. Biên bản lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, được lưu tại các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương, phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng, UBND xã Cẩm Hưng và Công ty TNHH Vinh Cường./.

CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Chung

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Phòng NVQLDD

VP. ĐKQSDĐ

[Signature]
Lê Huy Thiệp

[Signature]
Phạm Đức Chấn

PHÒNG TN&MT H. CẨM GIÀNG



~~ĐẠI DIỆN PHÒNG~~
~~NGUYỄN KHẮC NGHĨA~~

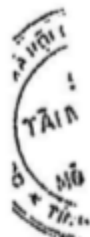
UBND XÃ CẨM HƯNG

Cán bộ Địa chính

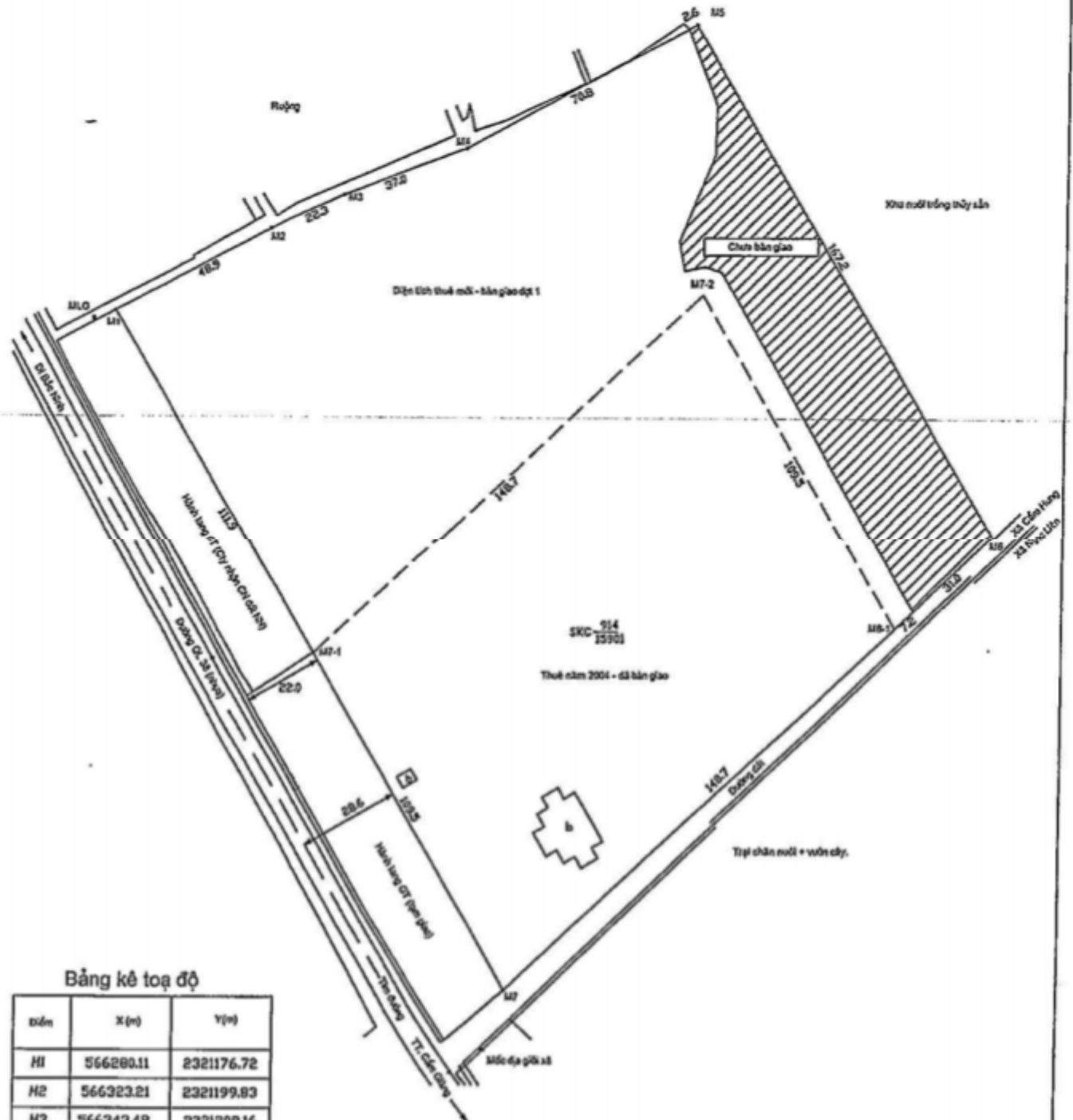


CHỦ TỊCH
Nguyễn Công Diễm

[Signature]
Trần Hồng Nhung



Sơ đồ khu đất



Bảng kê tọa độ

Điểm	X (m)	Y (m)
H1	566280.11	2321176.72
H2	566323.21	2321199.83
H3	566343.48	2321209.16
H4	566378.12	2321222.26
H5	566442.91	2321256.76
H6	566528.89	2321113.35
H7	566392.29	2320985.79

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐẤT (ĐỢT 2)
Cho Công ty TNHH Vinh Cường.

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh Hải Dương "V/v thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê đất để xây Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm".

Căn cứ Quyết định số 1849a/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 của UBND tỉnh Hải Dương "V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản cho hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm (đợt 2) của Công ty TNHH Vinh Cường, tại xã Cẩm Hưng";

Thực hiện Văn bản số 547/TNMT-VP ngày 24/8/2012 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường "V/v giao nhiệm vụ thực hiện công tác bàn giao đất".

Sau khi Công ty TNHH Vinh Cường hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất theo quy định. Hôm nay ngày 07/5/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi làm việc để bàn giao đất (đợt 2) cho Công ty TNHH Vinh Cường tại thực địa. Thành phần gồm:

I-BÊN GIAO ĐẤT

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương

Ông Lê Huy Hưng - Chức vụ: Phó Trưởng phòng NVQLĐĐ;
Bà Dương Thị Thủy - Chức vụ: Chuyên viên phòng NVQLĐĐ;
Ông Vũ Trọng Thời - Chức vụ: Chuyên viên phòng Đo đạc Bản đồ;
Ông Phạm Đức Châu - Chức vụ: Trưởng phòng thuộc VPĐKQSD đất.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng

Ông Nguyễn Xuân Lịch - Chức vụ: Trưởng phòng;
Ông Phạm Minh Tuệ - Chức vụ: Chuyên viên.

3. UBND xã Cẩm Hưng

Ông Nguyễn Công Diễm - Chức vụ: Chủ tịch;
Ông Trần Bình Trọng - Chức vụ: Cán bộ Địa chính.

II. BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT: Công ty TNHH Vinh Cường

Ông: Bùi Đình Chung - Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi xem xét hồ sơ, chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Vinh Cường, các thành phần tham dự thống nhất cùng ra thực địa để xác định diện tích, ranh giới, mốc giới bàn giao (đợt 2) cho Công ty TNHH Vinh Cường sử dụng.

1. Xác định diện tích, ranh giới, mốc giới khu đất Công ty TNHH Vinh Cường sử dụng.

a) Diện tích đất bàn giao (đợt 2) cho Công ty TNHH Vinh Cường sử dụng để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm là: 4.201m².

- Thời hạn sử dụng đất: 25 năm (đến ngày 04/4/2036).
- Ranh giới Công ty TNHH Vinh Cường sử dụng đất như sau: Phía Bắc giáp đất canh tác; phía Nam giáp đường đất; phía Đông giáp ao chuyển đổi; phía Tây giáp Khu đất đã bàn giao cho Công ty.
- Mốc giới sử dụng đất: Bàn giao 10 mốc tại thực địa, được đánh số từ 1 đến mốc số 10 (có sơ đồ mốc giới khu đất kèm theo Biên bản này).
- * Tại thời điểm bàn giao đất, Công ty đã san lấp phần diện tích được bàn giao. Theo báo cáo của Công ty thì đã san lấp từ ngày 05/01/2014 và sử dụng làm bãi chứa nguyên liệu.

b) Xác định các thông tin của thửa đất phục vụ công tác đăng ký, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính.

- Loại đất: Đất sản xuất kinh doanh.
- Mã ký hiệu: SKC.
- Thuộc thửa đất số: 957, tờ Bản đồ địa chính số 07, tỷ lệ 1/2000, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính khu đất bàn giao tại Biên bản bàn giao đất này.

2. Yêu cầu đối với các tổ chức có liên quan

a) Công ty TNHH Vinh Cường:

- Hoàn tất thủ tục để ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương theo quy định.
- Đối với diện tích đất nông nghiệp Công ty thuê của hộ gia đình ông Sơn, ông Giáp, đề nghị Công ty thanh lý Hợp đồng và khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu.

b) UBND xã Cẩm Hưng:

- Có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc sử dụng đất của Công ty TNHH Vinh Cường theo đúng mục đích, ranh giới, mốc giới, diện tích được bàn giao; ngăn chặn, xử lý kịp thời nếu Công ty có vi phạm.
- Đối với diện tích đất nông nghiệp Công ty TNHH Vinh Cường thuê của hộ gia đình ông Sơn, ông Giáp, đề nghị UBND xã tiếp tục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai theo quy định tại Điều 143, Luật Đất đai 2003, Điều 182, Nghị định 181/2004/Đ-CP ngày 18/01/2004 của Chính phủ để xử lý và báo cáo về UBND huyện Cẩm Giàng, sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng: có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị sử dụng đất, tham mưu cho UBND huyện Cẩm Giàng quản lý, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Kể từ ngày 07/5/2014 Công ty TNHH Vinh Cường được quyền sử dụng khu đất bàn giao nêu trên. Quá trình sử dụng phải chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật Đất đai, Pháp luật Xây dựng, Pháp luật Bảo vệ Môi trường và

các quy định của pháp luật có liên quan; sử dụng đất đúng ranh giới, diện tích, mục đích sử dụng đất được giao, không gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của các chủ sử dụng đất xung quanh.

Biên bản lập xong đã thông qua mọi người nghe, tất cả đều thống nhất, ký tên dưới đây. Biên bản lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau và được lưu tại các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng, UBND xã Cẩm Hưng, Công ty TNHH Vinh Cường./.

TỔ CHỨC ĐƯỢC GIAO ĐẤT
(Công ty TNHH Vinh Cường)



GIÁM ĐỐC
Bùi Đình Chung

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Phòng NVQLĐĐ

[Signature]
Vi Huy Hưng

PHÒNG TN&MT HUYỆN CẨM GIÀNG



TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN XUÂN LỊCH

UBND XÃ CẨM HƯNG
Chủ tịch Cán bộ địa chính

PHÒNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

[Signature]
Vũ Trọng Tiến

VĂN PHÒNG ĐKQSD ĐẤT



[Signature]
CHỦ TỊCH
Nguyễn Công Diễm

[Signature]
Trần Bình Dương

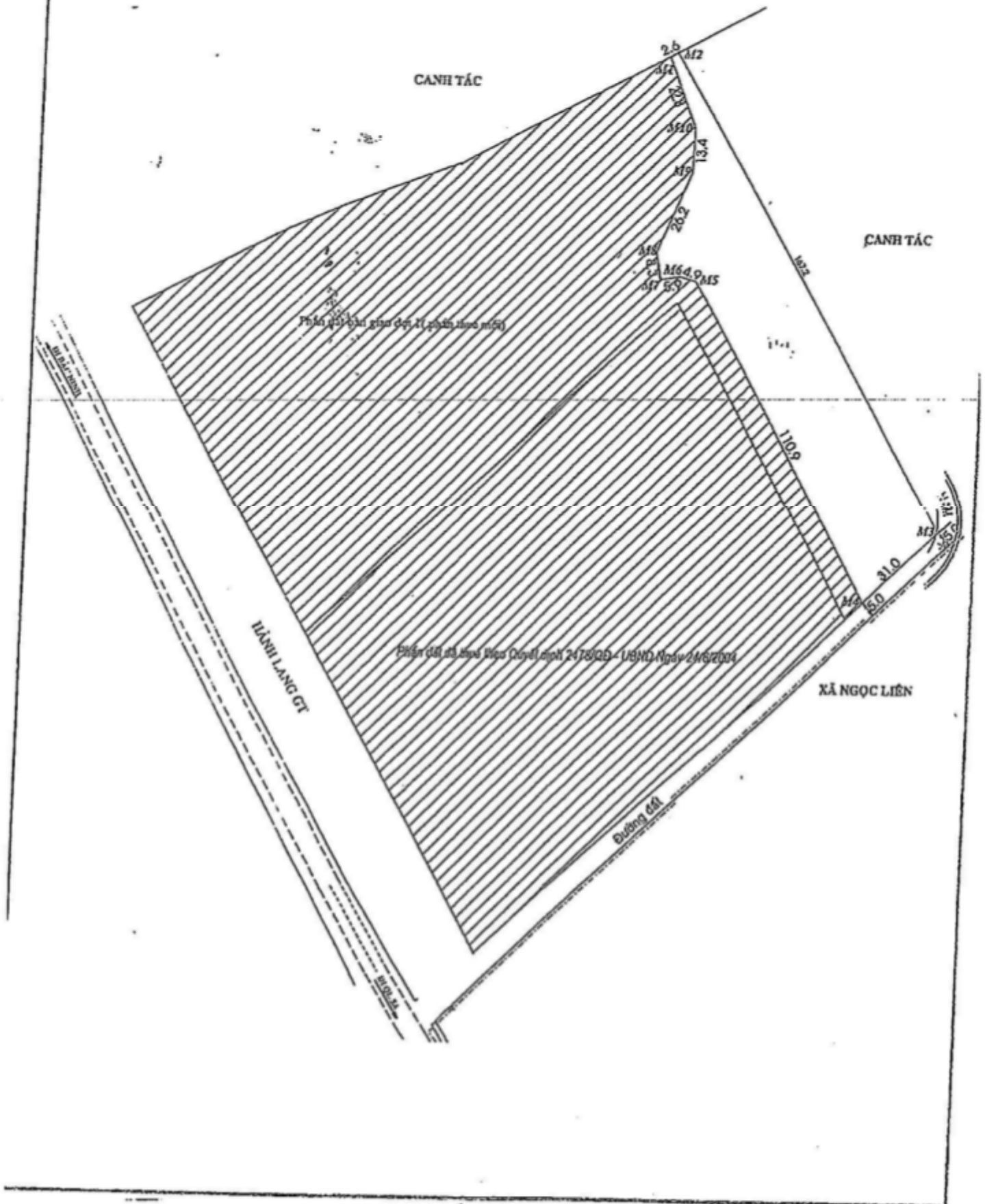
[Signature]
Phạm Đức Ch�m

(ĐỢT 2 - PHẦN THUÊ MỐT)
CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG
MÃ MÁY SÀN XUẤT GẠCH TANGIET CÔNG SUẤT 30 TON (VƯỢT GIỚI HẠN)
Địa điểm: xã Cẩm Hưng - huyện Cẩm Giàng - tỉnh Hải Dương

CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH TUNEL CÔNG SUẤT 30 TR. ĐUYÊN GIÁC (NAM

Địa điểm: xã Cẩm Hưng - huyện Cẩm Giàng - tỉnh Hải Dương



Số: 1448/HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Hải Dương V/v thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm.

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-STC ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Sở Tài chính về việc phê duyệt đơn giá khi cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê đất.

Hôm nay, ngày 12 tháng 04 năm 2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Do ông: Nguyễn Đình Kiên - Làm đại diện.

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

Trụ sở: Phường Tân Bình - thành phố Hải Dương- tỉnh Hải Dương.

II. Bên thuê đất là: Công ty TNHH Vinh Cường

Trụ sở chính: Thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng.

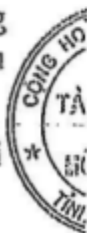
Do ông: Bùi Đình Chung - Làm đại diện

Chức vụ: Giám đốc.

Số tài khoản: 2306201003266, tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Dương - Phòng Giao dịch Cẩm Giàng.

III. Hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các nội dung sau đây

Ngày 04/4/2011, UBND tỉnh có Quyết định số 880/QĐ-UBND V/v thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê 35.318m² đất để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm; Căn cứ Biên bản bàn giao đất (đợt 1) ngày 30/5/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty TNHH Vinh Cường đã ký Hợp đồng thuê đất với diện tích đất 31.117m² tại Hợp đồng số 1306/HĐTD ngày 12/4/2012.



Sau khi Công ty TNHH Vinh Cường có đủ thủ tục theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện bàn giao đất (đợt 2) cho Công ty ngày 07/5/2014. Tuy nhiên, Công ty TNHH Vinh Cường không kịp thời ký Hợp đồng thuê đất đối với diện tích đất bàn giao (đợt 2) theo quy định.

Để tiếp tục thực hiện ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích đất phải trả tiền thuê đất theo quy định, Sở Tài nguyên & Môi trường và Công ty TNHH Vinh Cường thống nhất ký hợp đồng thuê đất phần diện tích 4.201m² đất tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng với các điều, khoản như sau:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê 4.201m² (Trong tổng số 35.318m² đất UBND tỉnh Hải Dương cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê tại Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh) tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất gạch tuynel 30 triệu viên/năm.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo : Trích lục Bản đồ Địa chính khu đất số 07/P1-BĐĐC, tỷ lệ 1/1000 do UBND xã Cẩm Hưng, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng và Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập tháng 3 năm 2011; Biên bản bàn giao đất (đợt 2) ngày 07/5/2014.

3. Thời hạn thuê đất: 25 năm (theo Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh).

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định số 718/QĐ-STC ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Sở Tài chính về việc phê duyệt đơn giá khi cho Công ty TNHH Vinh Cường thuê đất, cụ thể như sau:

1. Giá tiền thuê đất là 12.861 đồng/m²/năm (Mười hai nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng một mét vuông một năm).

Số tiền thuê đất phải trả cho 4.201,0m² đất thuê trong một năm là 54.029.061 đồng (Năm mươi tư triệu, hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi một đồng).

Giá thuê đất này được ổn định đến ngày 07 tháng 4 năm 2016. Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của pháp luật.

2. Tiền thuê đất tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2014 (Xác định từ thời điểm Công ty TNHH Vinh Cường sử dụng đất, đã được thể hiện tại Biên bản bàn giao đất ngày 07/5/2014).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này và Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000434 của UBND Tỉnh chứng nhận lần đầu ngày 18/8/2010.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

~~Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi~~ doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có): Không.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): Không.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất./.(Hưng).

BÊN CHO THUÊ ĐẤT
(Ký tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Bùi Đình Chung

BÊN CHO THUÊ ĐẤT
(Ký tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH KIỂM



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
QUỐC TẾ 379

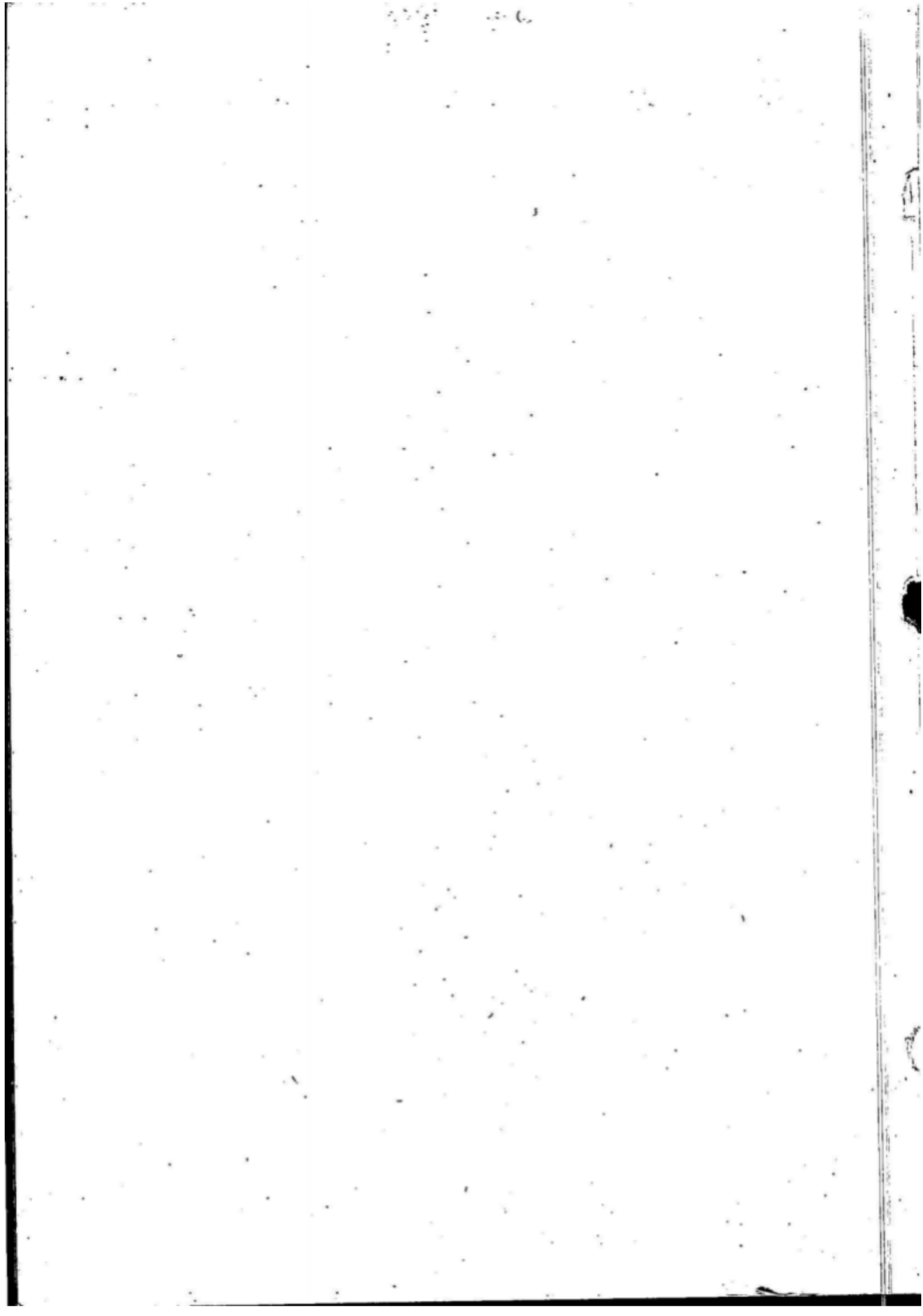
— ★ —



THUYẾT MINH

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT & HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ
THẢI LÒ GẠCH CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

Hà Nội, 2024



MỤC LỤC

DANH MỤC KÝ HIỆU.....	3
A.THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN.....	4
B. CĂN CỨ LẬP ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT.....	4
CHƯƠNG I: SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN.....	5
1. Sự cần thiết đầu tư.....	5
2. Mục tiêu của dự án.....	5
CHƯƠNG II: SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI.....	6
2.1. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT.....	6
2.2. Thuyết minh hệ thống.....	6
2.2.1. Bể thu gom.....	6
2.2.2. Bể điều hòa.....	6
2.2.3. Bể thiếu khí (anoxic).....	7
2.2.4. Bể hiếu khí.....	7
2.2.5. Bể lắng sinh học.....	7
2.2.6. Bể chứa bùn.....	7
2.3. Thống kê thể tích khối bể công nghệ.....	7
2.4. Danh mục thiết bị HTXNT.....	8
3.1. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLKT.....	8
3.2. Thuyết minh công nghệ.....	9
3.3. Danh mục thiết bị HTXLKT.....	9

DANH MỤC KÝ HIỆU

KÝ HIỆU	TÊN VIẾT TẮT
HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
HTXLKT	Hệ thống xử lý khí thải
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
BTNMT	Bộ tài nguyên môi trường

A. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN

Tên dự án: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt & Hệ thống xử lý khí thải lò gạch.

- Địa chỉ: Thôn Đức Hỷ, Xã Cẩm Hưng, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Vinh Cường.
- Đơn vị tư vấn, thiết kế lắp đặt: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Môi trường Quốc tế 379.

→ Công suất hệ thống xử lý nước thải: 5 m³/ngày

Yêu cầu về kỹ thuật:

- Chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn hiện hành về môi trường, gồm QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B.
- Công nghệ áp dụng: Hệ thống xử lý nước thải áp dụng các công nghệ hiện đại, cụ thể: *Xử lý nước thải bằng công nghệ AO.*
- Kết quả kiểm định chất lượng khí thải sau hệ thống xử lý đạt theo QCVN 19:2009/BTNMT.
- Công nghệ áp dụng: Hệ thống xử lý khí thải áp dụng các công nghệ hiện đại.
- Thiết bị: Các thiết bị chính có nguồn gốc và xuất xứ từ Trung Quốc, Đài Loan.
- Giải pháp điều khiển: HTXLNT được vận hành tự động và bán tự động và HTXLKT được vận hành tự động hoá hoàn toàn.

B. CĂN CỨ LẬP ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

- Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan.

CHƯƠNG I: SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư

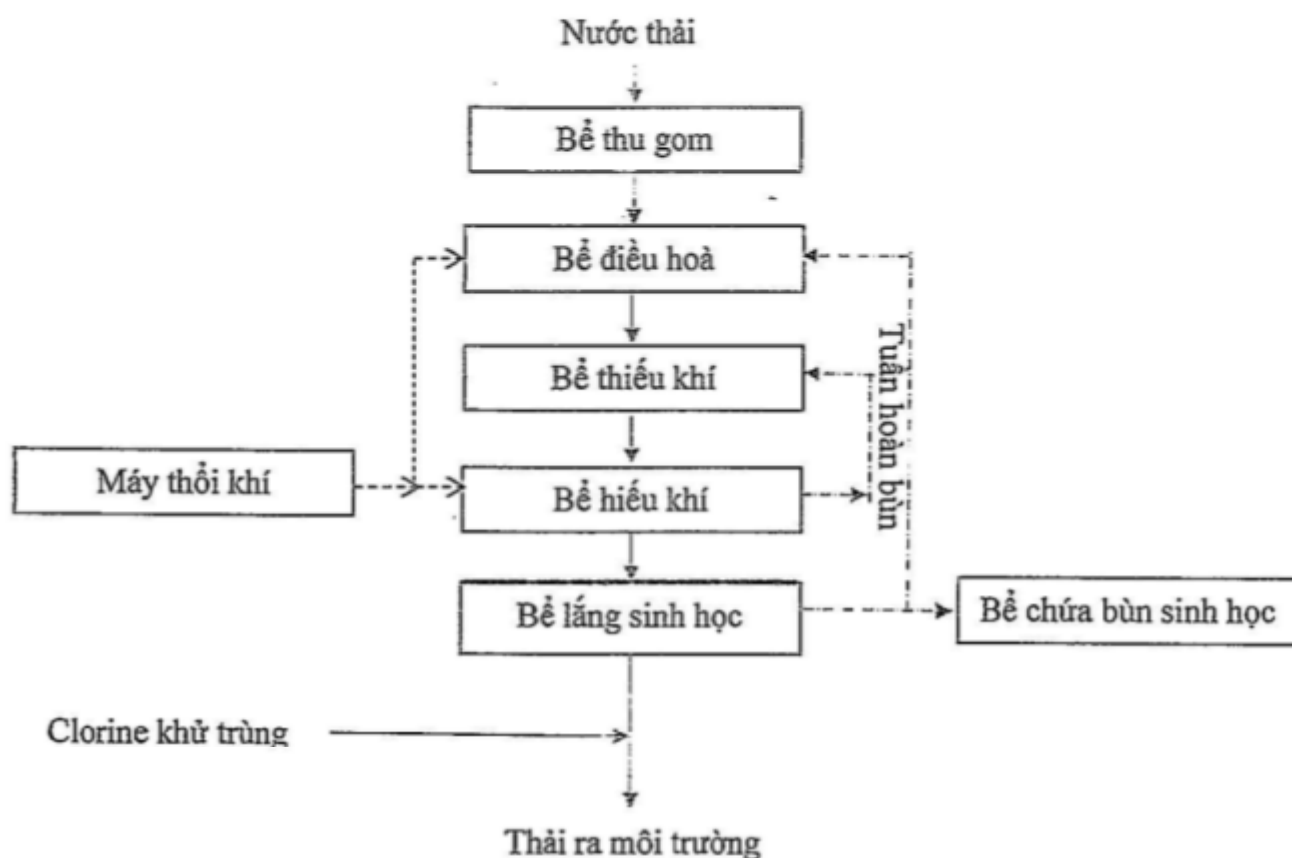
- Nước thải sau xử lý phải đạt chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B.
- Khí thải sau xử lý phải đạt chất lượng theo quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT.
- Tiết kiệm chi phí: áp dụng công nghệ hiện đại, phù hợp. Các máy móc, thiết bị sử dụng 1 cách tối ưu, hiệu quả tốt nhất.
- Tiết kiệm diện tích: do diện tích xây dựng hệ thống xử lý nước thải co hẹp nên cần sự dụng công nghệ phù hợp về mặt diện tích.
- Tiến độ thiết kế thi công: đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả, an toàn.

2. Mục tiêu của dự án

- Thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất tối đa 5 m³/ngày.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải với mục tiêu giảm tác hại xấu đến môi trường chung, chất lượng nước theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B và tuân thủ pháp lý bắt buộc.
- Lắp đặt hệ thống xử lý khí thải lò gạch Công ty Công ty TNHH Vinh Cường.
- Xây dựng hệ thống xử lý khí thải với mục tiêu giảm tác hại xấu đến môi trường chung, chất lượng khí theo quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT và tuân thủ pháp lý bắt buộc.
- Phạm vi công việc của dự án gồm các nội dung cụ thể như sau:
 - +Lập dự án, hồ sơ thuyết minh.
 - +Thiết kế bản vẽ hoàn công cho HTXLNT và HTXLKT.
 - +Cung cấp thiết bị, vật tư, xây dựng và lắp đặt HTXLNT, với công suất tối đa 5 m³/ngày.
 - +Vận hành HTXLNT.

CHƯƠNG II: SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

2.1. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT



Hình 1: Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải công suất 5m³/ngày

Chú thích

————> Đường nước

-----> Đường bùn

.....> Đường khí

2.2. Thuyết minh hệ thống

2.2.1. Bể thu gom

Nước thải của nhà máy được dẫn về bể thu gom sau đó tự chảy sang bể điều hoà.

2.2.2. Bể điều hoà

Bể điều hoà có chức năng điều hoà lưu lượng, nồng độ và tính chất của hỗn hợp nước thải trước khi đi vào các bước xử lý tiếp theo. Tại đây, hệ thống phân phối khí bọt mịn trong bể vừa giúp đảo trộn đều nước thải, vừa giúp oxy hóa một phần chất hữu cơ dễ phân hủy nhằm tăng hiệu quả xử lý chung của toàn bộ hệ thống. Bể điều hoà được

cấp liên tục không khí bằng hệ thống phân phối khí thông qua các đĩa phân phối khí dưới đáy bể này. Phần khí cấp cho bể điều hòa được điều chỉnh bởi nhà thiết kế và được cố định trong quá trình vận hành không cần điều chỉnh nếu không cần thiết. Nước sau bể điều hòa sẽ được chảy tràn sang bể thiếu khí.

2.2.3. Bể thiếu khí (anoxic)

Bể Anoxic là nơi diễn ra quá trình denitrification (khử Nito) giúp loại bỏ Nito có trong nước thải dưới dạng khí N_2 ở điều kiện thiếu oxi. Để nâng cao hiệu quả xử lý và tách phần khí N_2 ra khỏi nước trong bể bố trí hệ thống khuấy trộn đảm bảo đạt hiệu suất xử lý cao.

2.2.4. Bể hiếu khí

Nước từ bể anoxic (thiếu khí) tự chảy sang bể oxic (hiếu khí) tại đây nước thải và vi sinh vật được cấp khí để hòa trộn đều nồng độ chất thải và để tạo điều kiện hoạt động cho vi sinh vật hiếu khí hấp thụ các chất ô nhiễm. Tại đây xảy ra quá trình oxy hóa các chất hữu cơ có trong nước thải và quá trình nitrat hóa nhờ việc cấp khí vào thông qua hệ thống đĩa phân phối khí bọt mịn. Bể oxic được bổ sung thêm các giá thể vi sinh cố định giúp làm tăng hiệu quả của quá trình xử lý. Hầu hết các chất bẩn còn lại sẽ được giữ lại tại đây. Bùn sinh ra ở đây sẽ được tuần hoàn về bể anoxic.

2.2.5. Bể lắng sinh học

Tại bể lắng sinh học diễn ra quá trình lắng tách bông bùn sinh học nhờ tác dụng của lực trọng lực. Phần bùn lắng phía dưới, một phần sẽ được bơm tuần hoàn lại bể hiếu khí nhằm duy trì nồng độ sinh khối trong hệ thống, phần bùn dư còn lại sẽ được bơm về bể chứa bùn. Nước sau bể lắng sinh học sẽ được hoà trộn với chất khử trùng nhằm loại bỏ các vi sinh vật có hại trong nước trước khi xả thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.

2.2.6. Bể chứa bùn

Phần bùn sau khi lắng sẽ được bơm sang bể chứa bùn, tại đây phần bùn dư tại bể chứa bùn sẽ được lắng nén và phân hủy nhằm giảm thể tích, phần nước rích tự chảy về bể điều hòa để tiếp tục quá trình xử lý, phần bùn vô cơ không phân hủy được sẽ định kỳ được hút và mang đi xử lý theo đúng quy định hiện hành.

2.3. Thống kê thể tích khối bể công nghệ

Bảng 1. Thống kê thể tích khối bể công nghệ

STT	Tên bể	Đơn vị	Kích thước bể	Thể tích
1	Bể điều hoà	m ³	1,33x0,8x1,8m	1,9
2	Bể thiếu khí	m ³	1,33x0,8x1,8m	1,9
3	Bể hiếu khí	m ³	1,33x1x1,8m	2,4
4	Bể lắng sinh học	m ³	0,61x0,8x1,8m	0,9
5	Bể chứa bùn	m ³	0,61x0,8x1,8m	0,9

2.4. Danh mục thiết bị HTXNT

Bảng 2. Danh mục thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Công suất
1	Bơm nước thải	1	0,2 KW
2	Máy thổi khí	1	700W
3	Động cơ khuấy	1	0,2 KW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o0o

Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 202...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

BIÊN BẢN SỐ: /BBNT/BGĐVSD/379IETD-VINH CUỒNG

Công trình: Thiết kế, thi công hệ thống xử lý nước thải công suất 5m³/ngày đêm

Địa điểm: Thôn Đức Hỷ - Xã Cẩm Hưng - Huyện Cẩm Giang - Tỉnh Hải Dương

1. Đối tượng nghiệm thu:

Hệ thống xử lý nước thải

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

2.1 Đại diện Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH VINH CUỒNG

Ông/Bà:

Chức vụ:

Ông/Bà:

Chức vụ:

2.2 Đại diện Đơn vị thi công: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÔI

TRƯỜNG QUỐC TẾ 379

Ông/Bà: Nguyễn Đình Đức

Chức vụ: Kỹ thuật.....

Ông/Bà:

Chức vụ:

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ngày tháng năm 202...

Kết thúc: ngày tháng năm 202...

Tại: Công ty TNHH Vinh Cường

4. Đánh giá công việc lắp đặt đã thực hiện:

a) Về khối lượng:

Đảm bảo, đầy đủ về khối lượng theo hợp đồng

b) Về chất lượng:

Đảm bảo về chất lượng

c) Các ý kiến khác (nếu có)

Không

5. Kết luận

Đồng ý nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng

- Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản để làm căn cứ thực hiện.

CÔNG TY TNHH VINH CUỒNG

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ 379



Nguyễn Đình Đức

GIÁM ĐỐC
LÝ VĂN CAM

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ 379

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CÔNG TRÌNH

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 5M³/NGÀY ĐÊM
& HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ GẠCH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : THÔN ĐỨC HỖ, XÃ CẨM HƯNG, HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN : CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ 379

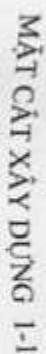
CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phước Long

HÀ NỘI, 2024

BẢN VẼ HÀNG MỤC NƯỚC THẢI



MẶT CÁT XÂY DỰNG 1-1

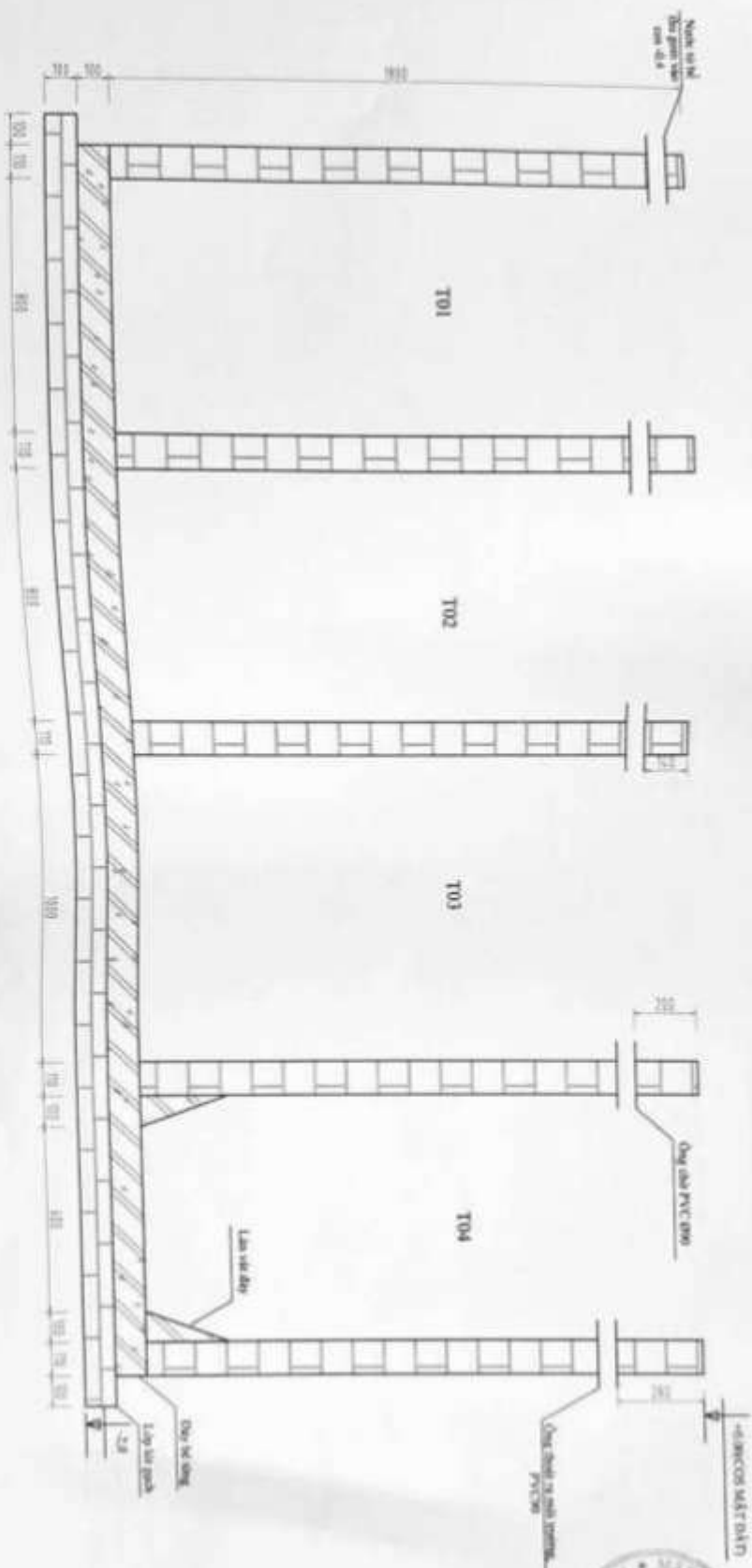
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ JTA			
BẢN VẼ HOÀN CÔNG			
Ngày lập	Ngày	Tháng	Năm 20... S.đ. hiệu
Đã Nguyễn Văn An	[Signature] [Signature]	[Signature] Nguyễn Văn An	[Signature] [Signature]
Chức vụ Trưởng công trình			
Giám sát chủ đầu tư			

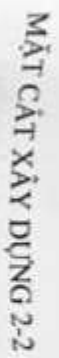
Patient's Name: _____		Date: _____	
Time	Activity	Time	Activity
08:00		12:00	
09:00		01:00	
10:00		02:00	
11:00		03:00	
12:00		04:00	
01:00		05:00	
02:00		06:00	
03:00		07:00	
04:00		08:00	
05:00		09:00	
06:00		10:00	
07:00		11:00	

Signature of Nurse: _____

Signature of Doctor: _____

Signature of Patient: _____

[illegible]



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

High	None	can't	55 kbps
------	------	-------	---------

Người lập

Can't buy medicine without the ID card

Giáo sư Trần Văn Khê

Ed
Huygen Park

22
V. G. Roy

①
Rajendra Prasad

Please to fill
 the form and
 return it to

101

102

703

705

Only the first one

Open model is still preferred.

Technical drawing of a roof structure showing five trusses (T01 to T05) supported by a central longitudinal beam. The drawing includes dimensions for the trusses and the beam, and labels for the materials used, such as "Dây thép 12.5" and "Dây thép 12.5 PVC".



THE PROCEEDINGS OF THE
NATIONAL ACADEMY OF SCIENCES

APRIL 2006

9/16

9/11

2/1

DATE: 10/10/2010
BY: [Signature]

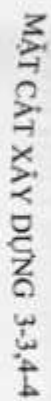
Signature:

HE PROVED HIS LOVE
WITH THE OTHER GUY
SHE WAS HIS ONLY
SHE WAS HIS ONLY

COULD MORE

WATER AND DRYING 2-3

☐ Yes ☐ No	☐ Yes ☐ No
--	--



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ... tháng ... năm 20...	Số hiệu
------------------------------	---------

Hàng số slip	On hay không đồng thường	Giá bán sản phẩm đầu tư
--------------	--------------------------	-------------------------

Chiều dài ống ngang	Giảm sút chỉ tiêu từ
---------------------	----------------------

Guiden van de chij Chou bu

728

$\mathbb{N} \subset \mathbb{Q} \subset \mathbb{R} \subset \mathbb{C}$
 $\mathbb{N} \subset \mathbb{Z} \subset \mathbb{Q} \subset \mathbb{R} \subset \mathbb{C}$

7

4.

40200000 MAT (MAT)



2000

1

216

216

216

Boon

Boas

OK

WATER: Fresh ground water

AND MICHAY

©2006 by McGraw-Hill

SEE THE DOWNSIDE NOW (P. 100)

of East Asia during

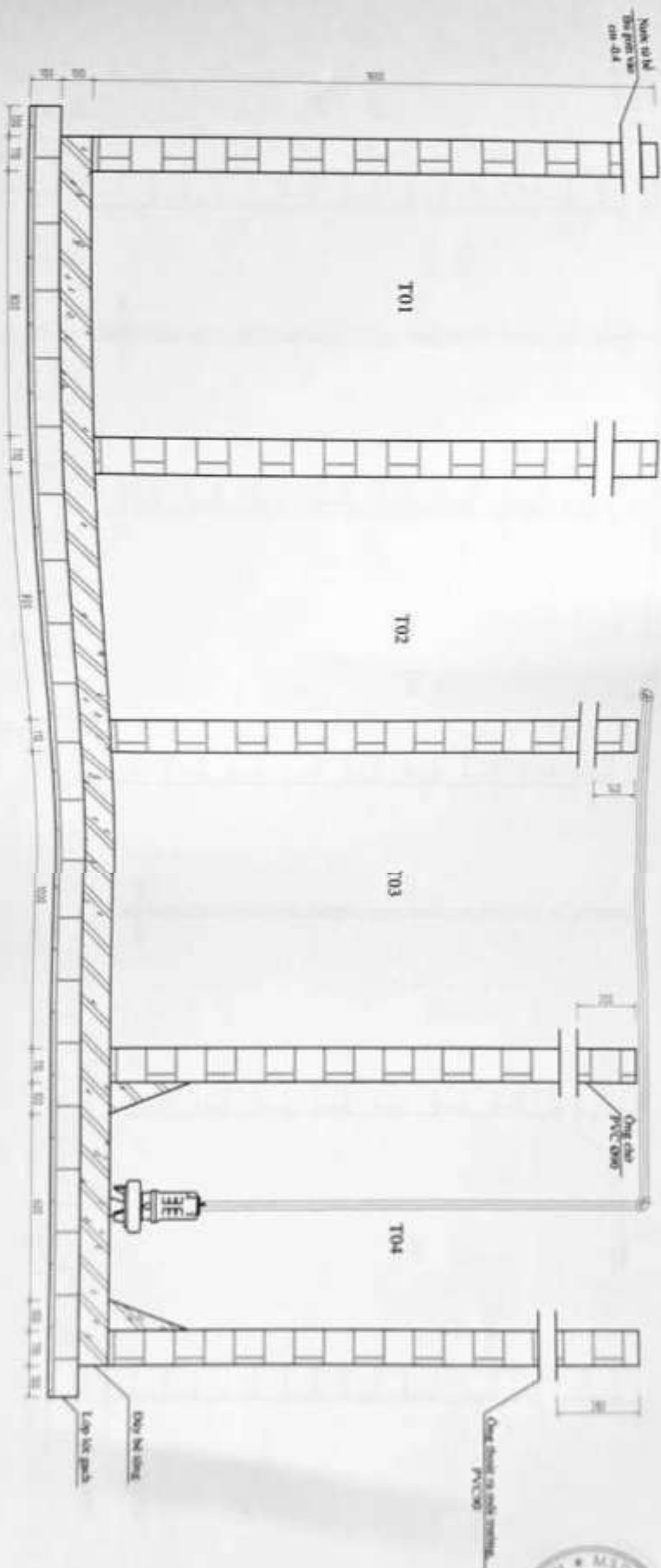
Abstract

© 2000 by Blackwell Science Ltd

—

—

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM BẢN VẼ HOÀN CÔNG		Ngày _____ Tháng _____ năm 20____		Số liệu _____	
Họ và tên		Chức vụ công chức		Giám sát chủ đầu tư	
Đã _____		[Signature]		[Signature]	
Nguyễn Văn A		Vice Mayor		Nguyễn Văn B	

[illegible]

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ JTS

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày	Tháng	Năm 20	Số tiền
------	-------	--------	---------

Ngũgĩ

Đi học bằng công bằng	Đi học bằng công bằng
-----------------------	-----------------------

246
Nyctea J. 1832

Wm. C. Cady

Phenylketonuria

CONSUMER INFORMATION	
NAME	ADDRESS
Mr. J. B. Smith	123 Main St., Springfield, Ill.
Mr. W. H. Jones	456 Elm St., Chicago, Ill.
Mr. C. D. Brown	789 Oak St., St. Louis, Mo.
Mr. F. G. White	101 Pine St., Kansas City, Mo.
Mr. M. N. Black	202 Cedar St., St. Paul, Minn.
Mr. P. Q. Green	303 Birch St., Minneapolis, Minn.
Mr. R. S. Blue	404 Spruce St., St. Peter, Minn.
Mr. T. U. Yellow	505 Ash St., St. Cloud, Minn.
Mr. V. W. Purple	606 Willow St., Duluth, Minn.
Mr. X. Y. Red	707 Hickory St., Superior, Wis.
Mr. Z. A. Grey	808 Walnut St., Wausau, Wis.
Mr. B. C. Pink	909 Chestnut St., Oshkosh, Wis.
Mr. D. E. Brown	1010 Maple St., Appleton, Wis.
Mr. F. G. White	1111 Elm St., Kaukauna, Wis.
Mr. H. I. Black	1212 Oak St., Cross Lanes, Wis.
Mr. J. K. Green	1313 Pine St., Kaukauna, Wis.
Mr. L. M. Blue	1414 Spruce St., Cross Lanes, Wis.
Mr. N. O. Yellow	1515 Birch St., Kaukauna, Wis.
Mr. P. Q. Red	1616 Ash St., Cross Lanes, Wis.
Mr. R. S. Grey	1717 Willow St., Kaukauna, Wis.
Mr. T. U. Pink	1818 Hickory St., Cross Lanes, Wis.
Mr. V. W. Brown	1919 Walnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. X. Y. White	2020 Chestnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. Z. A. Black	2121 Maple St., Kaukauna, Wis.
Mr. B. C. Green	2222 Elm St., Cross Lanes, Wis.
Mr. D. E. Blue	2323 Oak St., Kaukauna, Wis.
Mr. F. G. Yellow	2424 Pine St., Cross Lanes, Wis.
Mr. H. I. Red	2525 Spruce St., Kaukauna, Wis.
Mr. J. K. Grey	2626 Birch St., Cross Lanes, Wis.
Mr. L. M. Pink	2727 Ash St., Kaukauna, Wis.
Mr. N. O. Brown	2828 Willow St., Cross Lanes, Wis.
Mr. P. Q. White	2929 Hickory St., Kaukauna, Wis.
Mr. R. S. Black	3030 Walnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. T. U. Green	3131 Chestnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. V. W. Blue	3232 Maple St., Cross Lanes, Wis.
Mr. X. Y. Yellow	3333 Elm St., Kaukauna, Wis.
Mr. Z. A. Red	3434 Oak St., Cross Lanes, Wis.
Mr. B. C. Grey	3535 Pine St., Kaukauna, Wis.
Mr. D. E. Pink	3636 Spruce St., Cross Lanes, Wis.
Mr. F. G. Brown	3737 Birch St., Kaukauna, Wis.
Mr. H. I. White	3838 Ash St., Cross Lanes, Wis.
Mr. J. K. Black	3939 Willow St., Kaukauna, Wis.
Mr. L. M. Green	4040 Hickory St., Cross Lanes, Wis.
Mr. N. O. Blue	4141 Walnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. P. Q. Yellow	4242 Chestnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. R. S. Red	4343 Maple St., Kaukauna, Wis.
Mr. T. U. Grey	4444 Elm St., Cross Lanes, Wis.
Mr. V. W. Pink	4545 Oak St., Kaukauna, Wis.
Mr. X. Y. Brown	4646 Pine St., Cross Lanes, Wis.
Mr. Z. A. White	4747 Spruce St., Kaukauna, Wis.
Mr. B. C. Black	4848 Birch St., Cross Lanes, Wis.
Mr. D. E. Green	4949 Ash St., Kaukauna, Wis.
Mr. F. G. Blue	5050 Willow St., Cross Lanes, Wis.
Mr. H. I. Yellow	5151 Hickory St., Kaukauna, Wis.
Mr. J. K. Red	5252 Walnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. L. M. Grey	5353 Chestnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. N. O. Pink	5454 Maple St., Cross Lanes, Wis.
Mr. P. Q. Brown	5555 Elm St., Kaukauna, Wis.
Mr. R. S. White	5656 Oak St., Cross Lanes, Wis.
Mr. T. U. Black	5757 Pine St., Kaukauna, Wis.
Mr. V. W. Green	5858 Spruce St., Cross Lanes, Wis.
Mr. X. Y. Blue	5959 Birch St., Kaukauna, Wis.
Mr. Z. A. Yellow	6060 Ash St., Cross Lanes, Wis.
Mr. B. C. Red	6161 Willow St., Kaukauna, Wis.
Mr. D. E. Grey	6262 Hickory St., Cross Lanes, Wis.
Mr. F. G. Pink	6363 Walnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. H. I. Brown	6464 Chestnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. J. K. White	6565 Maple St., Kaukauna, Wis.
Mr. L. M. Black	6666 Elm St., Cross Lanes, Wis.
Mr. N. O. Green	6767 Oak St., Kaukauna, Wis.
Mr. P. Q. Blue	6868 Pine St., Cross Lanes, Wis.
Mr. R. S. Yellow	6969 Spruce St., Kaukauna, Wis.
Mr. T. U. Red	7070 Birch St., Cross Lanes, Wis.
Mr. V. W. Grey	7171 Ash St., Kaukauna, Wis.
Mr. X. Y. Pink	7272 Willow St., Cross Lanes, Wis.
Mr. Z. A. Brown	7373 Hickory St., Kaukauna, Wis.
Mr. B. C. White	7474 Walnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. D. E. Black	7575 Chestnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. F. G. Green	7676 Maple St., Cross Lanes, Wis.
Mr. H. I. Blue	7777 Elm St., Kaukauna, Wis.
Mr. J. K. Yellow	7878 Oak St., Cross Lanes, Wis.
Mr. L. M. Red	7979 Pine St., Kaukauna, Wis.
Mr. N. O. Grey	8080 Spruce St., Cross Lanes, Wis.
Mr. P. Q. Pink	8181 Birch St., Kaukauna, Wis.
Mr. R. S. Brown	8282 Ash St., Cross Lanes, Wis.
Mr. T. U. White	8383 Willow St., Kaukauna, Wis.
Mr. V. W. Black	8484 Hickory St., Cross Lanes, Wis.
Mr. X. Y. Green	8585 Walnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. Z. A. Blue	8686 Chestnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. B. C. Yellow	8787 Maple St., Kaukauna, Wis.
Mr. D. E. Red	8888 Elm St., Cross Lanes, Wis.
Mr. F. G. Grey	8989 Oak St., Kaukauna, Wis.
Mr. H. I. Pink	9090 Pine St., Cross Lanes, Wis.
Mr. J. K. Brown	9191 Spruce St., Kaukauna, Wis.
Mr. L. M. White	9292 Birch St., Cross Lanes, Wis.
Mr. N. O. Black	9393 Ash St., Kaukauna, Wis.
Mr. P. Q. Green	9494 Willow St., Cross Lanes, Wis.
Mr. R. S. Blue	9595 Hickory St., Kaukauna, Wis.
Mr. T. U. Yellow	9696 Walnut St., Cross Lanes, Wis.
Mr. V. W. Red	9797 Chestnut St., Kaukauna, Wis.
Mr. X. Y. Grey	9898 Maple St., Cross Lanes, Wis.
Mr. Z. A. Pink	9999 Elm St., Kaukauna, Wis.

ECONOMY TRAINING CURRICULUM

Figure 1

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

April 2002

9th

7

2/16

1

1000

11

11

1

OK

1

MS. THOMAS 201.17
 FOR THE COMMISSION
 SECRETARY

twelve

continued

WATER CHLORINATION IMPROVES D.A. 44

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520	521	522	523
--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

MẶT CẮT CÔNG NGHỆ 3-3,4-4

MẬT CẮT 3-3

MẬT CÂY 44

			1. Material: 2. Color: 3. Finish: 4. Accessories: 5. Notes:
			6. Manufacturer: 7. Model: 8. Year: 9. Serial Number: 10. Signature:

[illegible]

1. Name of the person 2. Address 3. City 4. State 5. Zip 6. Country 7. Telephone 8. E-mail 9. Fax 10. Other 11. Signature 12. Date 13. Title 14. Organization 15. Address 16. City 17. State 18. Zip 19. Country 20. Telephone 21. E-mail 22. Fax 23. Other 24. Signature 25. Date 26. Title 27. Organization 28. Address 29. City 30. State 31. Zip 32. Country 33. Telephone 34. E-mail 35. Fax 36. Other 37. Signature 38. Date 39. Title 40. Organization 41. Address 42. City 43. State 44. Zip 45. Country 46. Telephone 47. E-mail 48. Fax 49. Other 50. Signature 51. Date 52. Title 53. Organization 54. Address 55. City 56. State 57. Zip 58. Country 59. Telephone 60. E-mail 61. Fax 62. Other 63. Signature 64. Date 65. Title 66. Organization 67. Address 68. City 69. State 70. Zip 71. Country 72. Telephone 73. E-mail 74. Fax 75. Other 76. Signature 77. Date 78. Title 79. Organization 80. Address 81. City 82. State 83. Zip 84. Country 85. Telephone 86. E-mail 87. Fax 88. Other 89. Signature 90. Date 91. Title 92. Organization 93. Address 94. City 95. State 96. Zip 97. Country 98. Telephone 99. E-mail 100. Fax 101. Other 102. Signature 103. Date 104. Title 105. Organization 106. Address 107. City 108. State 109. Zip 110. Country 111. Telephone 112. E-mail 113. Fax 114. Other 115. Signature 116. Date 117. Title 118. Organization 119. Address 120. City 121. State 122. Zip 123. Country 124. Telephone 125. E-mail 126. Fax 127. Other 128. Signature 129. Date 130. Title 131. Organization 132. Address 133. City 134. State 135. Zip 136. Country 137. Telephone 138. E-mail 139. Fax 140. Other 141. Signature 142. Date 143. Title 144. Organization 145. Address 146. City 147. State 148. Zip 149. Country 150. Telephone 151. E-mail 152. Fax 153. Other 154. Signature 155. Date 156. Title 157. Organization 158. Address 159. City 160. State 161. Zip 162. Country 163. Telephone 164. E-mail 165. Fax 166. Other 167. Signature 168. Date 169. Title 170. Organization 171. Address 172. City 173. State 174. Zip 175. Country 176. Telephone 177. E-mail 178. Fax 179. Other 180. Signature 181. Date 182. Title 183. Organization 184. Address 185. City 186. State 187. Zip 188. Country 189. Telephone 190. E-mail 191. Fax 192. Other 193. Signature 194. Date 195. Title 196. Organization 197. Address 198. City 199. State 200. Zip 201. Country 202. Telephone 203. E-mail 204. Fax 205. Other 206. Signature 207. Date 208. Title 209. Organization 210. Address 211. City 212. State 213. Zip 214. Country 215. Telephone 216. E-mail 217. Fax 218. Other 219. Signature 220. Date 221. Title 222. Organization 223. Address 224. City 225. State 226. Zip 227. Country 228. Telephone 229. E-mail 230. Fax 231. Other 232. Signature 233. Date 234. Title 235. Organization 236. Address 237. City 238. State 239. Zip 240. Country 241. Telephone 242. E-mail 243. Fax 244. Other 245. Signature 246. Date 247. Title 248. Organization 249. Address 250. City 251. State 252. Zip 253. Country 254. Telephone 255. E-mail 256. Fax 257. Other 258. Signature 259. Date 260. Title 261. Organization 262. Address 263. City 264. State 265. Zip 266. Country 267. Telephone 268. E-mail 269. Fax 270. Other 271. Signature 272. Date 273. Title 274. Organization 275. Address 276. City 277. State 278. Zip 279. Country 280. Telephone 281. E-mail 282. Fax 283. Other 284. Signature 285. Date 286. Title 287. Organization 288. Address 289. City 290. State 291. Zip 292. Country 293. Telephone 294. E-mail 295. Fax 296. Other 297. Signature 298. Date 299. Title 300. Organization 301. Address 302. City 303. State 304. Zip 305. Country 306. Telephone 307. E-mail 308. Fax 309. Other 310. Signature 311. Date 312. Title 313. Organization 314. Address 315. City 316. State 317. Zip 318. Country 319. Telephone 320. E-mail

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 20 /GPXD

1. Cấp cho chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG.

Địa chỉ: thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Được phép xây dựng công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH TUYNEL CÔNG SUẤT 30 TRIỆU VIÊN/NĂM.

Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ sơ thiết kế cấp phép xây dựng.

Do: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và môi trường Hải Dương lập; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Miền Bắc thẩm tra hồ sơ thiết kế; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng số 2810/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2011 của UBND huyện Cẩm Giàng. Các văn bản có liên quan.

Gồm các hạng mục sau đây:

* NHÀ BAO CHE LÒ NUNG, LÒ SẤY (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 01):

+ Kết cấu công trình: Nhà công nghiệp tiền chế, khung thép tổ hợp; Móng đơn BTCT; Mái lợp tôn ...

+ Diện tích xây dựng: 3.168 m².

+ Chiều cao công trình (đỉnh mái): 9,9 m + Số tầng: 01 tầng.

* NHÀ KHO CHỨA ĐẤT (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 04)

+ Kết cấu công trình: Nhà công nghiệp tiền chế, khung thép tổ hợp; Móng đơn BTCT; Tường xây gạch kết hợp tôn thung; Mái lợp tôn ...

+ Diện tích xây dựng: 612 m².

+ Chiều cao công trình (đỉnh mái): 9,7 m + Số tầng: 01 tầng.

- Cao độ nền, chỉ giới xây dựng: Theo quy hoạch chi tiết được duyệt

- Trên thửa đất số: + Tờ bản đồ số: 07 + Diện tích đất: 35.318 m²

Tại: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Biên bản bàn giao đất cho Công ty TNHH Vinh Cường ngày 30 tháng 5 năm 2011.

4. Thời hạn hoàn thành các hạng mục công trình dự kiến: 05 tháng, kể từ ngày khởi công xây dựng. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì Chủ đầu tư phải xin gia hạn giấy phép.

5. Các yêu cầu kèm theo: (Trang 2) ↓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Cẩm Giàng, ngày 19 tháng 7 năm 2011

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



CHỦ TỊCH
V. VAN DƯƠNG

5. Các yêu cầu kèm theo:

- Chủ đầu tư (Công ty TNHH Vinh Cường) phải hoàn thiện thủ tục thẩm duyệt PCCC và những vấn đề có liên quan khác trình cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

- Vị trí xây dựng công trình phải theo đúng Quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt; Đảm bảo chỉ giới xây dựng công trình theo đúng quy định.

- Phải đảm bảo tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định quản lý của Chính quyền địa phương.

6. Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

- Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.

- Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

- Tổ chức cùng đơn vị Tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng kiểm tra lập biên bản kiểm tra định vị móng, công trình ngầm, xác định cốt xây dựng

- Xuất trình giấy phép xây dựng cho Chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

- Khi thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng./.

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 21/GPXD

1. Cấp cho chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG.

Địa chỉ: thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Được phép xây dựng công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH TUYNEL CÔNG SUẤT 30 TRIỆU VIÊN/NĂM.

Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ sơ thiết kế cấp phép xây dựng.

Do: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và môi trường Hải Dương lập; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Miền Bắc thẩm tra hồ sơ thiết kế; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng số 2810/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2011 của UBND huyện Cẩm Giàng. Các văn bản có liên quan.

Gồm các hạng mục sau đây:

* NHÀ VÂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 08)

+ Kết cấu công trình: Hệ khung BTCT chịu lực; dầm sàn toàn khối; Tường xây gạch chỉ đặc; Móng BTCT đổ tại chỗ...

+ Diện tích xây dựng: 249,6 m²

+ Tổng diện tích sàn: 748,8 m²

+ Chiều cao công trình: 12,1 m

+ Số tầng: 03 tầng.

* NHÀ XƯỞNG CHẾ BIẾN TẠO HÌNH (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 02):

+ Kết cấu công trình: Nhà công nghiệp tiền chế, khung thép tổ hợp; Móng đơn BTCT; Mái lợp tôn ...

+ Diện tích xây dựng: 864 m².

+ Chiều cao công trình (đỉnh mái): 9,7 m

+ Số tầng: 01 tầng.

- Cao độ nền, chỉ giới xây dựng: Theo quy hoạch chi tiết được duyệt

- Trên thửa đất số: + Tờ bản đồ số: 07 + Diện tích đất: 35.318 m²

Tại: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Biên bản bàn giao đất cho Công ty TNHH Vinh Cường ngày 30 tháng 5 năm 2011.

4. Thời hạn hoàn thành các hạng mục công trình dự kiến: 10 tháng, kể từ ngày khởi công xây dựng. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì Chủ đầu tư phải xin gia hạn giấy phép.

5. Các yêu cầu kèm theo: (Trang 2)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Cẩm Giàng, ngày 19 tháng 7 năm 2011

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN


ĐỖ VĂN DƯƠNG

5. Các yêu cầu kèm theo:

- Chủ đầu tư (Công ty TNHH Vinh Cường) phải hoàn thiện thủ tục thẩm duyệt PCCC và những vấn đề có liên quan khác trình cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

- Vị trí xây dựng công trình phải theo đúng Quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt; Đảm bảo chỉ giới xây dựng công trình theo đúng quy định.

- Phải đảm bảo tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định quản lý của Chính quyền địa phương.

6. Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

- Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.

- Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

- Tổ chức cùng đơn vị Tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng kiểm tra lập biên bản kiểm tra định vị móng, công trình ngầm, xác định cốt xây dựng

- Xuất trình giấy phép xây dựng cho Chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

- Khi thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 22/GPXD

1. Cấp cho chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG.

Địa chỉ: thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Được phép xây dựng công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH TUYNEL CÔNG SUẤT 30 TRIỆU VIÊN/NĂM.

Theo thiết kế có ký hiệu: Hồ sơ thiết kế cấp phép xây dựng.

Do: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và môi trường Hải Dương lập; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Miền Bắc thẩm tra hồ sơ thiết kế; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng số 2810/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2011 của UBND huyện Cẩm Giàng. Các văn bản có liên quan.

Gồm các hạng mục sau đây:

* NHÀ KHO THAN (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 05)

+ Kết cấu công trình: Nhà công nghiệp tiền chế, khung thép tổ hợp; Móng đơn BTCT; Tường xây gạch kết hợp tôn thung; Mái lợp tôn ...

+ Diện tích xây dựng: 432 m².

+ Chiều cao công trình (đỉnh mái): 8,2 m + Số tầng: 01 tầng.

* NHÀ PHỐI GẠCH MỘC (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 03)

+ Kết cấu công trình: Hệ cột BTCT chịu lực; Xà gỗ, vòm kèo thép hình; Móng đơn BTCT; Mái lợp tôn ...

+ Diện tích xây dựng: 10.800 m²

+ Chiều cao công trình : 6,3 m + Số tầng: 01 tầng.

* NHÀ ĂN (HẠNG MỤC QUY HOẠCH SỐ 09)

+ Kết cấu công trình: Tường gạch chịu lực; Móng xây gạch chỉ đặc; Sàn mái BTCT trên lợp tôn chống nóng ...

+ Diện tích xây dựng: 134,4 m²

+ Chiều cao công trình : 5,7 m + Số tầng: 01 tầng.

- Cao độ nền, chỉ giới xây dựng: Theo quy hoạch chi tiết được duyệt

- Trên thửa đất số: + Tờ bản đồ số: 07 + Diện tích đất: 35.318 m²

Tại: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Biên bản bàn giao đất cho Công ty TNHH Vinh Cường ngày 30 tháng 5 năm 2011.

4. Thời hạn hoàn thành các hạng mục công trình dự kiến: 05 tháng, kể từ ngày khởi công xây dựng. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì Chủ đầu tư phải xin gia hạn giấy phép.

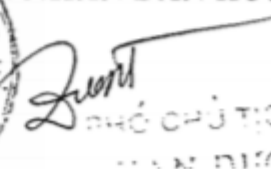
5. Các yêu cầu kèm theo: (Trang 2)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Cẩm Giàng, ngày 19 tháng 7 năm 2011

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

 
CHỦ CHƯỞNG

5. Các yêu cầu kèm theo:

- Chủ đầu tư (Công ty TNHH Vĩnh Cường) phải hoàn thiện thủ tục thẩm duyệt PCCC và những vấn đề có liên quan khác trình cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

- Vị trí xây dựng công trình phải theo đúng Quy hoạch chi tiết xây dựng được UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt; Đảm bảo chỉ giới xây dựng công trình theo đúng quy định.

- Phải đảm bảo tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định quản lý của Chính quyền địa phương.

6. Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

- Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.

- Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

- Tổ chức cùng đơn vị Tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng kiểm tra lập biên bản kiểm tra định vị móng, công trình ngầm, xác định cốt xây dựng

- Xuất trình giấy phép xây dựng cho Chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

- Khi thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.



THỊNH TRƯỜNG PHÁT

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Email: ttp2022@thinhtruongphat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 02696/2025/PKQ(25.1827)

- Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH Vinh Cường
- Địa chỉ : Thôn Đức Hỷ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
- Địa điểm lấy mẫu : Thôn Đức Hỷ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu : 29/04/2025
- Ngày trả kết quả : 17/05/2025
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT290425-002	OK	Mẫu khí thải sau hệ thống xử lý (2321110; 566377)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.
8. (H) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ	QCVN 19:2009 BTNMT
				OK	Cột B
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	TTP.SĐN.KT.01	54	-
2	Áp suất ^(b)	hPa	US EPA Method 2	1.011	-
3	Vận tốc ^(b)	m/s	US EPA Method 02	7,4	-
4	CO ^(b)	mg/Nm ³	TTP.SĐN.KT.04	319,0	1.000
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	TTP.SĐN.KT.05	0	500
6	NO _x _NO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	TTP.SĐN.KT.06	4,55	850
7	NO ^(b)	mg/Nm ³	TTP.SĐN.KT.07	4,55	-
8	Hàm ẩm ^(b)	%	US EPA Method 4	20	-
9	CO ₂ ^(b)	%	TTP.SĐN.KT.03	1,6	-
10	NO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	TTP.SĐN.KT.08	0	-

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimecerts;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
- Cột B: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2025

P.GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)

Số: 366/20240601/HĐKT/AS-VC

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Giấy phép môi trường số 449/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2023;

- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2024, tại Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

Địa chỉ: Thôn Đức Hỷ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800282794

Điện thoại: 0973396789

Tài khoản số: 110629566666 tại Ngân hàng Viettinbank- Chi nhánh Hưng Yên.

Đại diện: Ông **Nguyễn Phú Thảo Biên**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH

Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800754983

Điện thoại: 0220 3717555

Fax: 0220 3717555

Tài khoản số: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Đại diện: Ông **Nguyễn Trọng Quang**

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau:



ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A đến địa điểm xử lý tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- **Đặc tính chất thải:** Chất thải nguy hại.
- **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại kho lưu giữ chất thải của bên A tại Thôn Đức Hỷ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- **Địa điểm lưu giữ và xử lý:** Tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- **Số lượng:** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển của bên B.
- **Phương tiện vận chuyển:** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.
- **Thời gian thực hiện:** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email của bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá xử lý trọn gói (bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý) chất thải nguy hại là: **12.000.000 đồng/ năm** (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng một năm./.).

Ghi chú: Đơn giá trên là phần bàn giao chất thải ≤ 600 kg/01 năm và số lần vận chuyển là 01 lần/01 năm. Nếu khối lượng chất thải bàn giao > 600 kg/01 năm thì bên A phải trả thêm cho bên B là 5.000 đồng/01 kg phần vượt thêm đó. Nếu bên A yêu cầu bên B vận chuyển vượt quá 01 lần/01 năm thì bên A phải trả cho bên B là 3.000.000 đồng/01 lần vận chuyển.

- Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

3.2/ Hình thức thanh toán

- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, lập chứng từ xử lý chất thải và tổng hợp khối lượng chất thải giao nhận của từng chuyến. Biên bản tổng hợp khối lượng giao nhận, biên bản quyết toán giá trị thực hiện phải do đại diện có thẩm quyền ký, đóng dấu mới có giá trị.

- Kể từ ngày hợp đồng được ký kết, việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 20 ngày sau khi bên A nhận được hồ sơ thanh toán (Bao gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản nghiệm thu khối lượng, đề nghị thanh toán) của bên B. Sau 20 ngày mà bên A chưa thanh toán được cho bên B thì bên A phải có công văn giải trình với bên B về việc chậm thanh toán..

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;

Số tài khoản: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1/ Trách nhiệm của bên A:

- Trước mỗi đợt bàn giao chất thải, bên A phải báo trước 48 giờ cho bên B để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác.
- Hỗ trợ nhân lực và xe nâng hạ giúp bên B bốc xếp chất thải lên xe.
- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.
- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng nội dung của các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

4.2/ Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời gian đến nhận chất thải.
- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.
- Thực hiện nhận bàn giao chất thải từ chủ nguồn thải, tổ chức bốc xếp và vận chuyển chất thải bằng phương tiện chuyên dụng đã được Cục Bảo vệ Môi trường cấp phép theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại chất thải của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A).
- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm đến cùng với chất thải của bên A.
- Xác nhận chứng từ xử lý và xuất hóa đơn tài chính cho bên A sau khi đã hoàn thành trách nhiệm của mình.
- Nếu có bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện đều phải có thông báo bằng văn bản cho bên A để cùng phối hợp giải quyết.

ĐIỀU V. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... thì:

- + Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.
- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết cuối cùng bởi tòa án kinh tế Hải Dương.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2024 cho đến hết ngày 31/05/2025. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện/.



NGUYỄN PHÚ THẢO BIÊN

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Trọng Quang

CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/CV-CT

Hải Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2025

V/v tiếp nhận Đăng ký môi trường của Dự án
Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu
viên QTC/năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng

1. Chúng tôi là: Công ty TNHH Vinh Cường, chủ đầu tư Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ quy định Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm thuộc đối tượng đăng ký môi trường tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Địa điểm thực hiện dự án: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Địa chỉ liên hệ của chủ đầu tư dự án: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 02203789117.

Chúng tôi xin gửi đến Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng hồ sơ gồm:

- 01 bản Đăng ký môi trường của Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm

- Các văn bản kèm theo của dự án

Chúng tôi cam kết về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng tiếp nhận đăng ký môi trường của Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm của Công ty TNHH Vinh Cường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;



**GIÁM ĐỐC
LÝ VĂN CAM**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/ CV-UBND
"V/v tiếp nhận đăng ký môi trường của
Nhà máy sản xuất gạch tuynel
công suất 30 triệu viên QTC/năm"

Cẩm Hưng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH Vinh Cường

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nhận được Văn bản số 06/CV-CT ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Công ty TNHH Vinh Cường kèm theo Đăng ký môi trường của Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm.

Sau khi xem xét hồ sơ Đăng ký Môi trường của Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm của Công ty TNHH Vinh Cường gửi đến Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng.

Căn cứ Khoản 3 Điều 49 Luật bảo vệ môi trường năm 2020; căn cứ khoản 10, Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng có ý kiến như sau:

1. Nhất trí tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường Nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm của Công ty TNHH Vinh Cường tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương gửi đến đăng ký môi trường tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng bằng hình thức nộp trực tiếp.

2. Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH Vinh Cường phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời tham gia vào công tác bảo vệ môi trường tại nơi sản xuất và vùng liên kề.

3. Nếu có những thay đổi về nội dung dự án, điều chỉnh dự án công đoạn phát sinh chất thải có dấu hiệu ô nhiễm môi trường hoặc các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường phát hiện có thay đổi so với dự án đã được đăng ký môi trường đã được Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng tiếp nhận, Công ty TNHH Vinh Cường phải thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hưng để được hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Xuân Sáng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: 3490/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm
tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng” của Công ty TNHH Vinh Cường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng” của Công ty TNHH Vinh Cường họp ngày 17 tháng 11 năm 2010 tại phòng họp của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 570/TTr-STNMT ngày 09 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất gạch tuynel công suất 30 triệu viên QTC/năm tại

xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng” của Công ty TNHH Vinh Cường (sau đây gọi là Chủ dự án).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện nghiêm những biện pháp và giải pháp công nghệ để giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

2. Nước thải sinh hoạt phải xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT với giá trị Cmax mức B mới được thải ra môi trường khu vực.

3. Khí thải phải xử lý đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT giá trị Cmax mức B với hệ số vùng Kv = 1 và Kp = 1 mới được thải ra môi trường.

4. Thực hiện nghiêm chương trình quản lý và giám sát môi trường: chất thải với tần suất 03 tháng/lần, môi trường xung quanh với tần suất 06 tháng/lần; định kỳ 06 tháng/lần báo cáo kết quả kiểm soát và công tác bảo vệ môi trường với Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Giàng để theo dõi.

5. Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định về an toàn cháy nổ, an toàn lao động, xử lý sự cố môi trường và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của dự án.

6. Lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường; việc quản lý, thu gom và xử lý chất thải nguy hại phải tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Nếu chủ dự án có khai thác nước dưới đất để phục vụ sản xuất và sinh hoạt phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác.

8. Phải đảm bảo đủ kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

9. Trồng cây xanh đảm bảo từ 10 – 15% đất dự án để góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và làm đẹp cảnh quan.

10. Thực hiện nghiêm các cam kết về bảo vệ môi trường như đã ghi trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.

11. Nhà máy chỉ được phép đi vào hoạt động chính thức sau khi các công trình xử lý môi trường được nghiệm thu đánh giá hiệu quả xử lý và được cấp giấy xác đã hoàn thành các nội dung và yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

12. Niêm yết công khai tại trụ sở của Ủy ban nhân dân xã nơi có dự án quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và nội dung tóm tắt

báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt để cán bộ và nhân dân địa phương biết phối hợp thực hiện.

Điều 3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Vĩnh Cường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cẩm Giang;
- Lưu VP. Ồ.Đông (8b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Thừa